BỘ GIÁO

TỰ NH
VÀ
XÃ HỘI

2

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÙI PHƯƠNG NGA

TỰ NHIÊN và XÃ HỘI

2

uongxua.vn

(Tái bản lần thứ năm)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập :
NGUYỄN THỊ THỨ
Biên tập tái bản :
NGUYỄN THỊ BẢO KHANH
Biên tập mĩ thuật và kĩ thuật :
TÀO HUYỀN
Sửa bản in :
VƯƠNG TRÌNH
Sắp chữ :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

371.012(075) / GD - 01 1105/36 - 00 Mã số : 1H211 T1

thuongmaitr

I. GIA ĐÌNH

Bài 1. GIA ĐÌNH

uongxua.vn

Hình 1 - Gia đình Hương gồm có ; Ông bà, bố mẹ, chị Huệ và Hương.

Hình 2 - Bà của Hương đang giần gạo, ông của Hương đang cạp lại chiếc sàng.

thuongmaitr

Hình 3 - Bố của Hương đang sửa lại chiếc bừa.

Hình 4 - Mẹ của Hương đang chăm bón ngô.

truongxua.vn

Bố mẹ của Hương có hai con gái là chị Huệ và Hương. về học thuộc

Bố của Hương là con trai của ông bà.

Mẹ của Hương là con dâu của ông bà.

Ông bà, bố mẹ của Hương đều làm nghề nông.

CÂU HỎI

1. Nhìn vào hình 1, em hãy chỉ ra từng người trong gia đình Hương.
2. Hãy kể những việc làm của ông bà, bố mẹ của Hương qua hình 2, 3, 4. Những việc làm đó thuộc nghề gì ?
3. Gia đình em có những ai ? Bố, mẹ em làm nghề gì ?

Bài 2. BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ

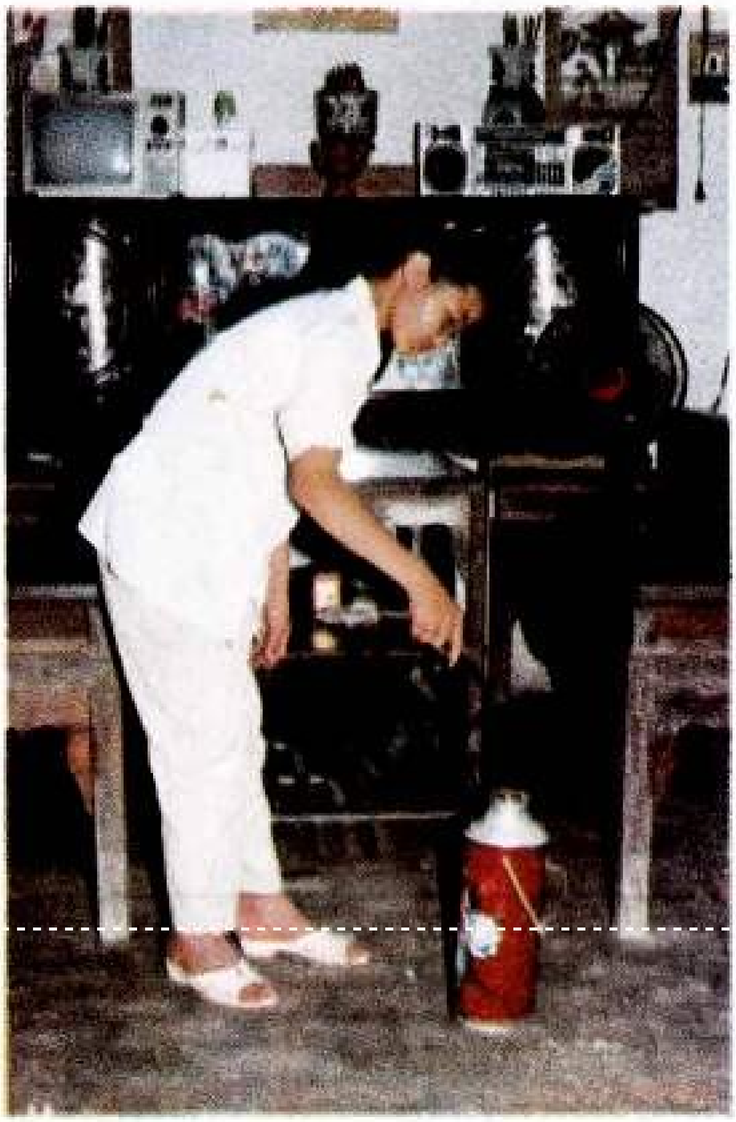

Hình 1
Chị Huệ đang làm gì ?

Hình 2
Hương đang làm gì ?

thuongmaitr

Hình 3 – Một số đồ dùng trong nhà.

Đồ dùng trong nhà cần được xếp đặt ngăn nắp và giữ sạch sẽ.

Không được để rơi hay làm va chạm mạnh mọi đồ dùng trong nhà, đặc biệt là các loại đồ sứ, thủy tinh và đồ điện.

Không được tự ý sử dụng các đồ điện. Hãy cẩn thận khi sử dụng các đồ điện để tránh bị điện giật.

ruongxua.vn

CÂU HỎI

1. Em xem các hình 1, 2 và 3 :
   a) Hãy kể tên các đồ dùng bằng gỗ, bằng sứ và bằng thủy tinh. Nêu công dụng của những đồ dùng đó.
   b) Hãy kể tên những đồ điện và nêu công dụng của những đồ dùng đó.
2. Làm thế nào để giữ gìn mọi đồ dùng trong nhà được lâu bền, không bị hỏng ?
3. Tại sao em không được tự ý sử dụng các đồ điện ở trong nhà ?

Bài 3. NHỮNG CÔNG VIỆC Ở NHÀ

Hình 1 - Chị Huệ và Hương đang học bài.

thuongmaitr

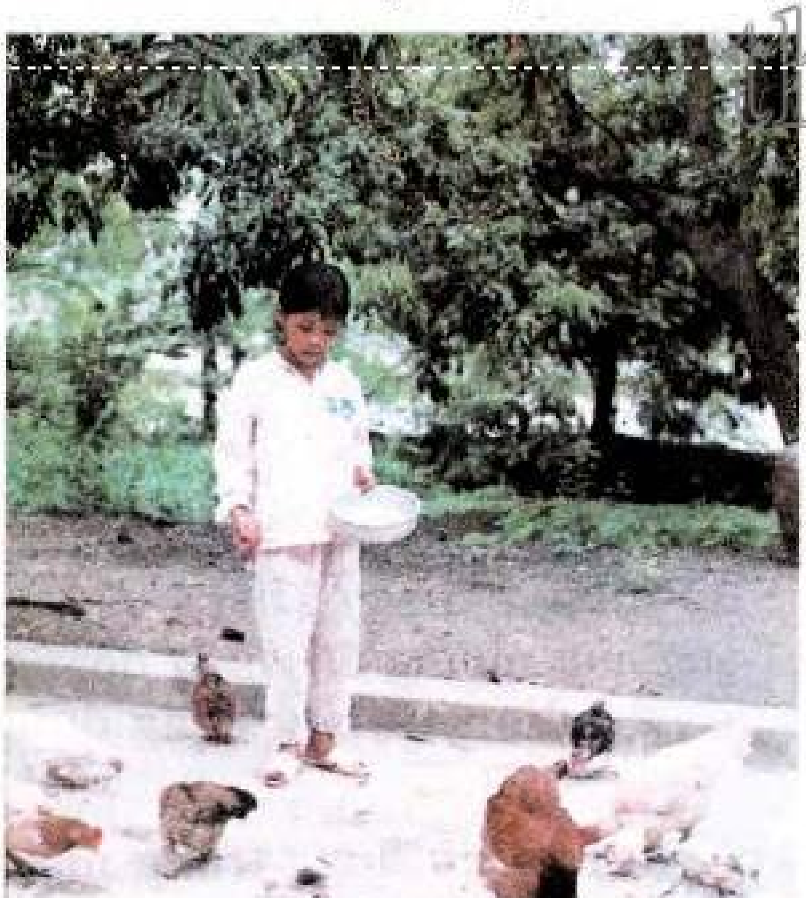

Hình 2
Hương đang
cho gà ăn.

Hình 3
Chị Huệ đang chuẩn bị thức ăn cho lợn.

ruongxua.vn

Hình 4 - Hương xâu kim cho bà khâu áo.

Trong gia đình Hương, ai cũng chăm chỉ lao động và học tập. Vì vậy gia đình Hương có cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

CÂU HỎI

1. Em xem lại các hình từ bài 1 đến bài 3 và kể tên những việc mà ông bà, bố mẹ, chị Huệ và Hương đã làm.
2. Theo em, gia đình Hương sống như thế nào ?
3. Em hãy kể tên những công việc của mỗi người trong gia đình em.
4. Kể tên những việc em thường làm khi ở nhà.

thuongmaitr

2. TRƯỜNG HỌC

Bài 4. HOẠT ĐỘNG NỘI KHÓA

Hình 1 - Lễ khai trường.

Hình 2 – Giờ học toán.

Hình 3 – Giờ tập thể dục.

thuongmaitr

Hình 4 – Giờ học hát nhạc.

Hình 5 – Giờ học kĩ thuật.

uongxua.vn

Hoạt động chủ yếu của nhà trường là dạy và học. Học sinh phải tự giác, tích cực học tập và chăm lo rèn luyện thân thể...

CÂU HỎI

1. Hãy kể tên những môn học em được học ở trường.
2. Em hãy cho biết hình nào trong bài học phù hợp với từng nội dung dưới đây :

- Hát đúng nhịp.
- Thầy trò vui mừng bắt đầu năm học mới.
- Tập đúng động tác và đúng nhịp điệu.
- Học sinh tập trung suy nghĩ khi làm bài.
- Mang đủ giấy màu để làm thủ công.

3. Hãy nói về thái độ và kết quả học tập của em đối với từng môn học.

Bài 5. TRẬT TỰ KỈ LUẬT Ở TRƯỜNG

Hình 1
Đi học đúng giờ.

thuongmaitr

Hình 2 - Xếp hàng vào lớp.

Hình 3 - Lên xuống cầu thang nhẹ nhàng và đi về phía tay phải.

uongxua.vn

Hình 4 - Tích cực học tập trong giờ học.

Hình 5 - Vui đùa lúc ra chơi.

thuongmaitr

Học sinh có nhiệm vụ chấp hành nghiêm chỉnh nội quy nhà trường : Đi học đúng giờ. Trong giờ học, tích cực học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Vui chơi thoải mái trong giờ ra chơi. Ra vào lớp, xếp hàng trật tự. Khi đi ở hành lang hay cầu thang phải đi nhẹ nhàng và đi về phía tay phải...

CÂU HỎI

1. Học sinh đến trường có nhiệm vụ gì ?
2. Trong lớp em, bạn nào, tổ nào nghiêm túc học tập và giữ trật tự, kỉ luật ? Bạn nào, tổ nào hay nói chuyện trong giờ học ?
3. Giờ ra chơi em nên làm gì ? Không nên làm gì ?

3. HUYỆN (QUẬN)

Bài 6. PHONG CẢNH. NGHỀ NGHIỆP

ruongxua.vn

Hình 1 - Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì (Hà Nội).

Hình 2 – Thu hoạch lúa.

thuongmaitr

Hình 3 - Làm hàng thêu ren xuất khẩu.

Hình 4 - Đánh bắt cá.

uongxua.vn

Hình 5 - Hái dâu.

Hình 6 - Cho tằm ăn.

thuongmaitr

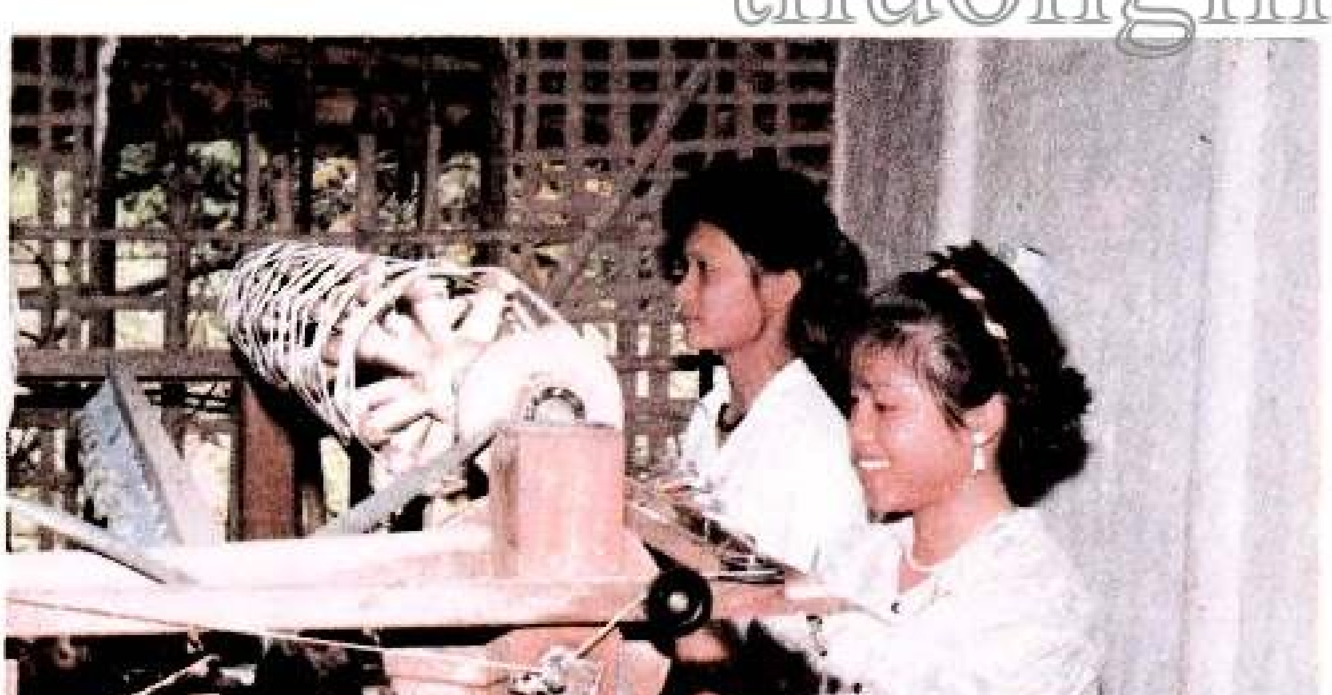

Hình 7 - Quay tơ.

Hình 8 - Tơ tằm xuất khẩu.

uongxua.vn

Nhiều xã hợp thành một huyện. Nhiều phường hợp thành một quận. Mỗi huyện (quận) có những đặc điểm riêng về phong cảnh và hoạt động nghề nghiệp của nhân dân.

CÂU HỎI

1. Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện (quận) em nằm ở đâu ? Đã có dịp nào em qua đấy chưa ? Em hãy tìm ra những đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa trụ sở Ủy ban nhân dân huyện (quận) em với trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì ở hình 1.

2. Ở huyện (quận) em, nhân dân sinh sống bằng những nghề nào ? Những hình ảnh nào trong bài phù hợp với những hoạt động nghề nghiệp của nhân dân ở huyện (quận) em ?

Bài 7. GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT

Hình 1 - Xe cộ chạy trên đường phố.

Hình 2 - Một bến xe ô-tô chở khách.

Hình 3 - Ô-tô vận tải.

Hình 4 – Đoạn đường nguy hiểm.

Hình 5 - Tàu hỏa chạy trên đường sắt.

thuongmaitr

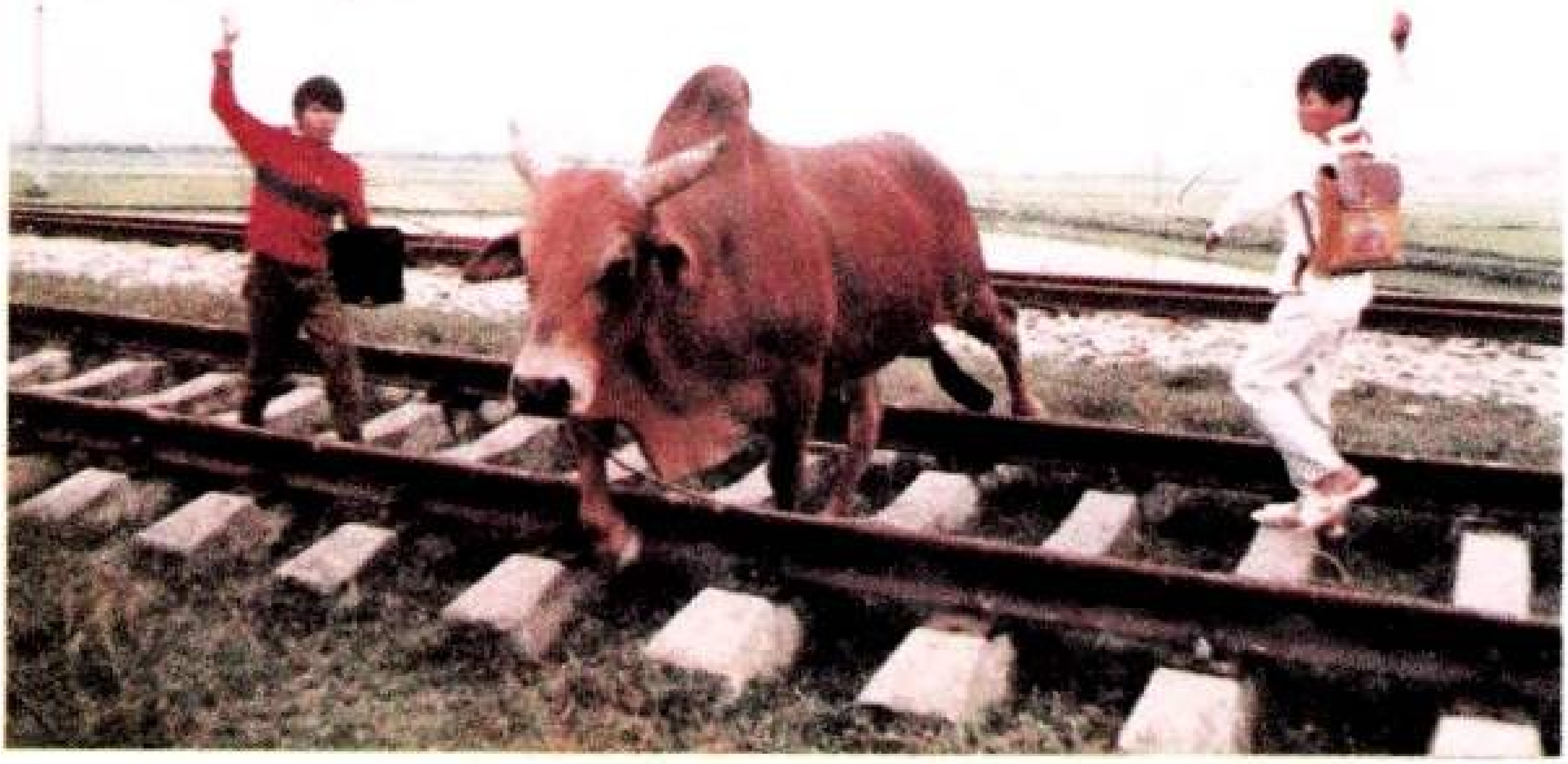

Hình 6 - Bảo vệ đường sắt.

a) "Đường dành cho ô tô"

b) "Đường dành riêng cho xe thô sơ"

Hình 7
Biển chỉ dẫn.

a) "Cấm ô–tô"

b) "Cấm xe đạp"

c) "Cấm đi ngược chiều"

Hình 8
Biển cấm.

ruongxua.vn

a) "Nguy hiểm"

b) "Giao nhau với đường sắt có rào chắn"

c) "Giao nhau với đường sắt không có rào chắn"

Hình 9
Biển báo nguy hiểm.

Đường bộ dành cho người đi bộ, xe đạp, xe máy, xích lô, ô-tô... Đường sắt dành cho tàu hỏa.

Trên mỗi đoạn đường thường có các biển chỉ dẫn, biển cấm, biển báo nguy hiểm... để người và xe cộ đi lại được trật tự và an toàn. Không được chơi đùa và chăn thả trâu bò ở lòng đường và trên đường sắt. Không được ném đá lên tàu hỏa, ô-tô và những loại xe khác.

CÂU HỎI

1. Kể tên các phương tiện giao thông trên đường bộ và đường sắt.
2. Kể tên một số biển chỉ dẫn, biển cấm và biển báo nguy hiểm. Nhờ đâu em có thể phân biệt được sự khác nhau của các loại biển kể trên.
3. Để bảo đảm an toàn giao thông, em phải làm gì và không được làm gì ?

BÀI 8. GIAO THÔNG ĐƯỜNG THUỶ VÀ ĐƯỜNG KHÔNG

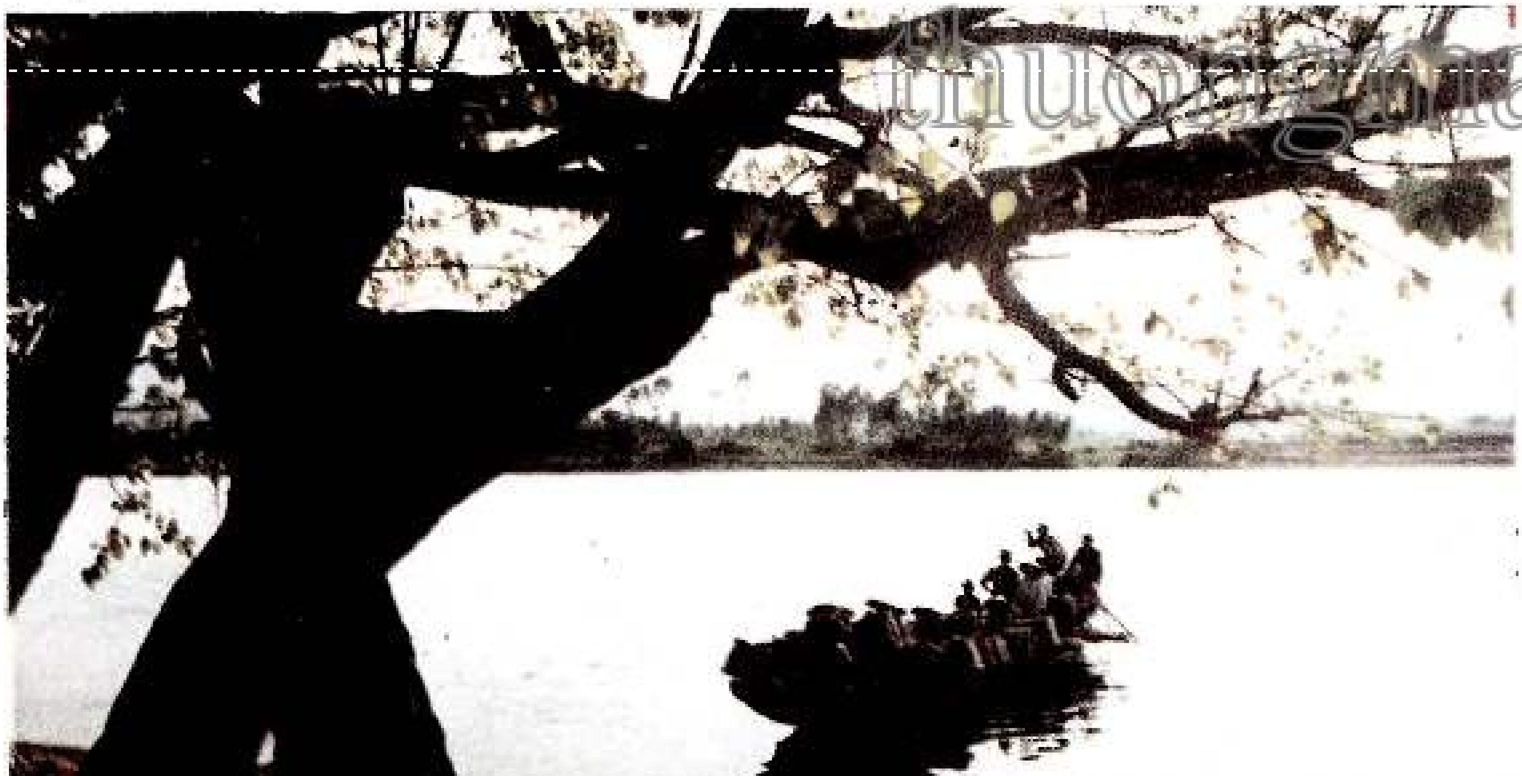

Hình 1 - Đò chở khách qua sông

Hình 2 - Thuyền trên bến sông.

Hình 3 - Ca-nô, tầu thuỷ trên bến cảng.

Hình 4 – Máy bay sắp hạ cánh xuống sân bay.

Hình 5 – Hành khách lên máy bay.

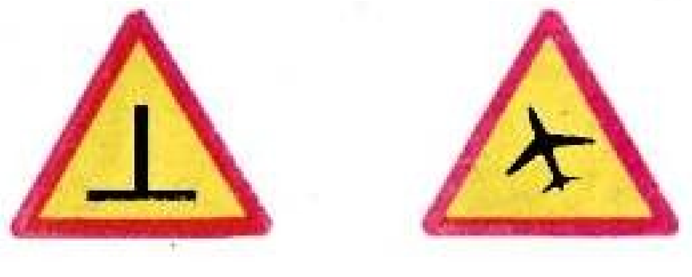

a) "Bến phà" ; *b) "Dải máy bay lên xuống"*

Hình 6 – Biển báo nguy hiểm.

Để đi lại bằng đường thủy có thể dùng đò, thuyền, phà, ca-nô, tàu thủy... Để đi lại bằng đường không, phải dùng máy bay. Ở những đoạn đường sắp đến bến phà hoặc ở vùng sát đường băng sân bay và cắt ngang qua hướng máy bay lên xuống ở độ cao không lớn, đều có biển báo nguy hiểm.

Không chơi đùa, chăn thả trâu bò gần sân bay, bến phà...

CÂU HỎI

1. Kể tên những phương tiện đi lại trên đường thủy ở địa phương em.
2. Đi lại bằng máy bay có thuận tiện gì ? Có phải ai cũng đủ tiền để đi máy bay không ?
3. Ở những vùng gần bến phà, sân bay cần phải chú ý điều gì ?

uongxua.vn

Bài 9. ÔN TẬP

GIA ĐÌNH. TRƯỜNG HỌC. HUYỆN (QUẬN)

1. Hãy kể về việc làm của từng người trong gia đình Hương để góp phần làm cho cuộc sống ấm no và hạnh phúc.
2. Hãy kể tên những việc em thường làm ở nhà để giúp đỡ bố mẹ.
3. Học sinh đến trường để làm gì ? Hãy kể tên những môn học em được học ở trường.
4. Học sinh có nhiệm vụ gì ? Em đã thực hiện những nhiệm vụ đó như thế nào ?
5. Em ở huyện (quận) nào ?
6. Kể tên những nghề chính và những sản phẩm chính của huyện (quận) em.

Bài 10. KIỂM TRA

4. THỰC VẬT

Bài 11. CÂY LÚA. CÂY NGÔ

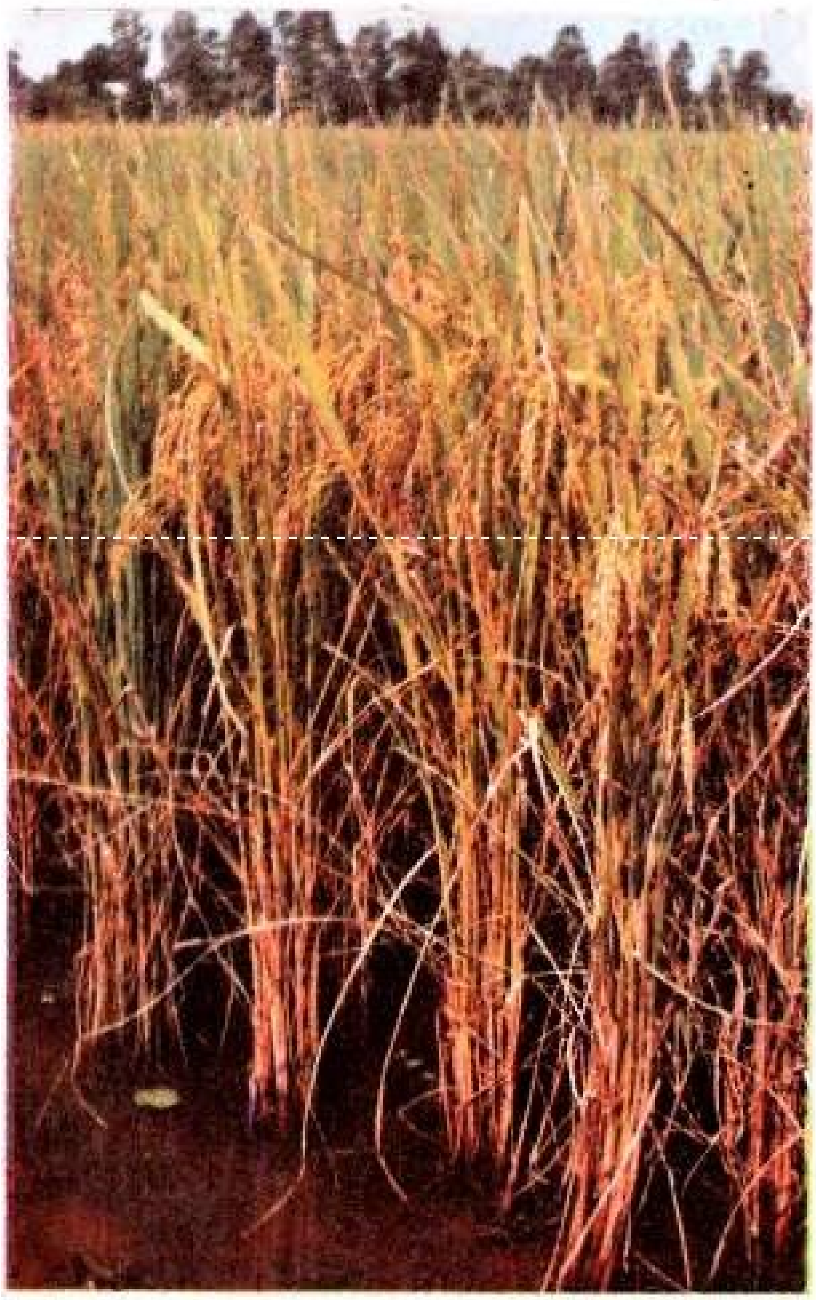

Hình 1 - Ruộng lúa.

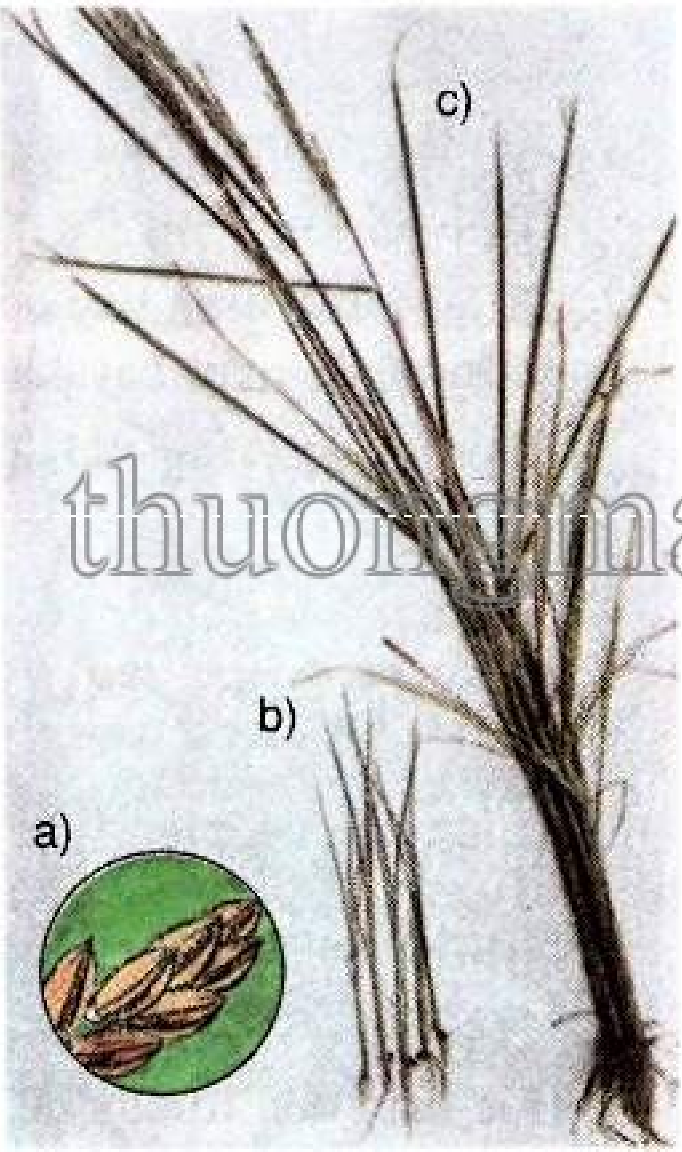

Hình 2 - Cây lúa.

a) Hạt thóc;

b) Cây mạ;

c) Khóm lúa.

thuongmaitr

ruongxua.vn

Hình 3 - Ruộng ngô.

Hình 4 - Cây ngô.

Ở nước ta, cây lúa, cây ngô... là những cây lương thực chính. Gạo và ngô được dùng nhiều trong các bữa ăn hằng ngày, là nguồn cung cấp chất bột đường cho cơ thể.

CÂU HỎI

1. Hãy chỉ vào rễ, thân, lá và bông lúa ở hình 2.
2. Hãy chỉ vào rễ, thân, lá, hoa đực (cờ), hoa cái (bắp) của cây ngô ở hình 4.
3. Cây lúa và cây ngô có ích lợi gì đối với người và gia súc ?

thuongmaitr

Bài 12. CÂY ĐẬU TƯƠNG

Hình 1
Cây đậu tương.

truongxua.vn

a) Hạt đậu tương ;
b) Cây đậu tương còn non ;
c) Cây đậu tương đã có nhiều quả

Cây đậu tương và những cây đậu khác (đậu xanh, đậu đen, đậu ván...) là những cây cung cấp thức ăn chứa nhiều chất đạm.

CÂU HỎI

1. Hãy chỉ vào rễ, thân, lá, quả, hạt đậu tương ở hình 1.
2. Hãy kể tên những cây đậu khác mà em biết. Nêu ích lợi của những cây đó.

Bài 14. CÂY QUÝT. CÂY MÍT

Hình 1 - Cây quýt

Hình 2 - Cây mít.

Cây quýt, cây mít... là những cây ăn quả. Quýt còn là vị thuốc quan trọng trong đông y. Vỏ và lá quýt được dùng để chế tinh dầu. Thân mít cho gỗ tốt để đóng đồ dùng trong nhà.

CÂU HỎI

1. Cây quýt được trồng để làm gì ?
2. Hãy nêu những ích lợi của cây mít.
3. Hãy kể tên những cây ăn quả khác mà em biết.

Bài 15. CÂY HỒ TIÊU

ruongxua.vn

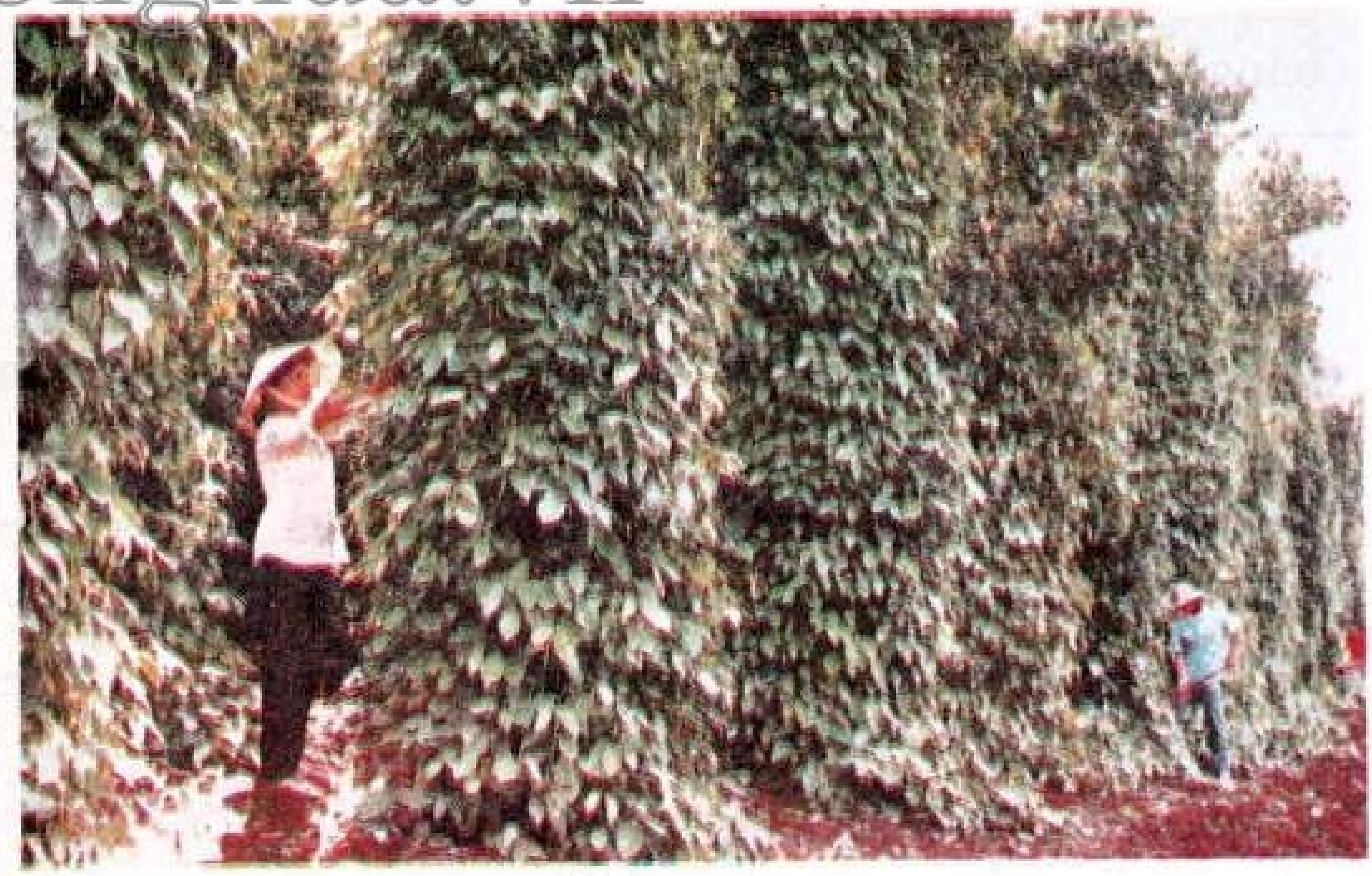

Hình 1 – Vườn hồ tiêu.

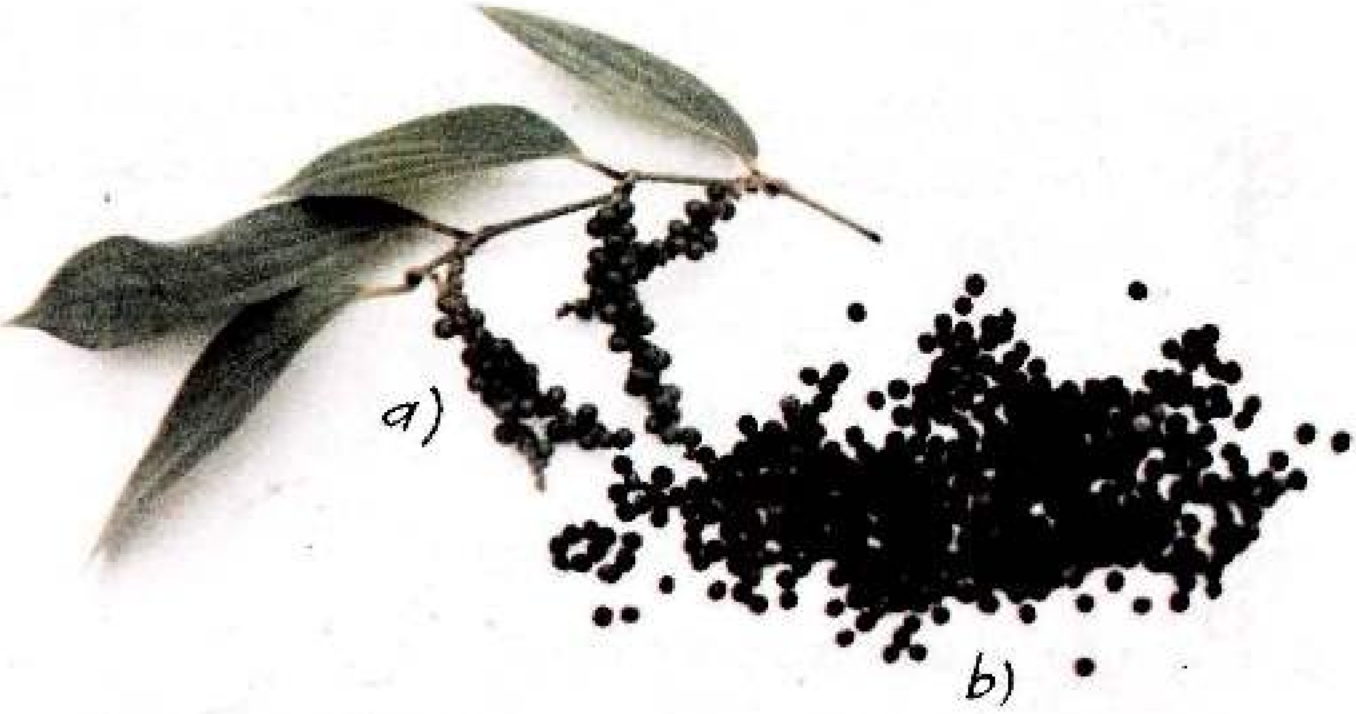

Hình 2 – a) Cành lá, quả hồ tiêu lúc xanh.
b) Quả hồ tiêu khô (còn gọi là hạt tiêu)

Cây hồ tiêu thuộc loại cây gia vị. Quả hồ tiêu khô được gọi là hạt tiêu. Hạt tiêu có vị cay, thơm ; là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

thuongmaitr

CÂU HỎI

1. Quan sát hình 1, hãy chỉ vào lá cây hồ tiêu và nhận xét màu của lá.
2. Quan sát hình 2, nhận xét màu của quả hồ tiêu lúc xanh và lúc khô.
3. Quả hồ tiêu khô được gọi là gì ? Hạt tiêu có đặc điểm gì ?
4. Người ta trồng hồ tiêu để làm gì ?

Bài 16. CÂY BẠC HÀ. CÂY NGẢI CỨU

Hình 1 – Cây bạc hà.

Hình 2 – Cây ngải cứu.

uongxua.vn

Cây bạc hà, cây ngải cứu đều là những cây thuốc nam, có chứa nhiều tinh dầu thơm. Bạc hà chữa cảm sốt, nhức đầu, ngạt mũi...

Ngải cứu được dùng để chữa đau bụng, đau lưng, nhức đầu...

CÂU HỎI

1. Hãy chỉ vào rễ, thân, lá của cây bạc hà và cây ngải cứu ở hình 1 và 2.
2. Cây bạc hà và cây ngải cứu được gọi là loại cây gì ? Chúng được sử dụng làm gì ?

Bài 17. ÔN TẬP

THỰC VẬT

1. Kể tên một số cây cung cấp chất bột và chất đạm trong bữa ăn của nhân dân ta.

2. Cây chè được trồng để làm gì ?

3. Cây đay được trồng để làm gì ? Em còn biết cây nào được trồng để lấy sợi dệt vải ?

4. Nêu ích lợi của cây quýt và cây mít.

5. Nêu đặc điểm của thân cây hồ tiêu và quả hồ tiêu khô. Em còn biết tên những cây nào được dùng làm gia vị.

6. Nêu đặc điểm và ích lợi của cây bạc hà và ngải cứu.

Kể tên một vài cây được dùng làm thuốc nam ở địa phương.

thuongmaitr

5. ĐỘNG VẬT

Bài 18. GIUN ĐẤT

Hình 1 - Giun đất.

Giun đất có cơ thể phân thành nhiều đốt. Nó ưa sống ở nơi đất ẩm. Do đào xới đất để ăn những thức ăn lẫn trong đất rồi lại thải ra những viên phân tròn nhỏ nên giun đất làm cho đất thoáng khí và giàu chất mùn. Giun đất là con vật có ích cho nghề nông.

CÂU HỎI

1. Giun đất ưa sống ở đâu ? Thức ăn của nó là gì ?
2. Tại sao nói giun đất là con vật có ích cho nhà nông ?

Bài 19. CHÂU CHẤU. ỐC SÊN

Hình 1 – Con châu chấu.

huongmaitr

Châu chấu có hai đôi cánh khỏe (cánh trên dày, cánh dưới mỏng), ba đôi chân (đôi chân sau là chân nhảy, gọi là càng). Châu chấu ăn lá cây. Châu chấu phá hại cây cối, mùa màng nên cần diệt trừ.

Hình 2 – Con ốc sên.

Ốc sên có chân là một bắp thịt lớn ở phần bụng, trên đầu có hai đôi râu (ở trên đầu đôi râu lớn có chấm đen, là mắt ốc sên ; đôi râu nhỏ làm nhiệm vụ sờ và ngửi). Toàn thân ốc sên được che phủ bởi vỏ cứng.

Thức ăn của ốc sên là chồi non và lá cây. Nó là con vật phá hại cây cối nên cần diệt trừ.

truongxua.vn

CÂU HỎI

1. Hãy chỉ vào đầu, mình, chân, cánh của châu chấu ở hình 1. Nêu đặc điểm của cánh và chân châu chấu.
2. Hãy chỉ vào đầu, mình, chân của ốc sên ở hình 2. Toàn thân ốc sên được bao phủ bởi cái gì ?
3. Tại sao ta nói châu chấu và ốc sên đều là những con vật có hại cần diệt trừ ?

Bài 20. ẾCH. RẮN

thuongmaitr

Hình 1 - Ếch ngồi trên lá sen.

Hình 2
Ếch đang nhảy trên cạn.

Ếch vừa sống ở trên cạn, vừa sống ở dưới nước. Da ếch trơn và ướt, miệng rộng, mắt lồi. Hai chân sau của ếch to hơn hai chân trước để giúp ếch nhảy xa khi ở trên cạn. Các ngón chân sau có màng dính liền nhau như mái chèo để bơi khi ở dưới nước.

Ếch ăn sâu bọ nên là con vật có ích cho nghề nông.

tuongxua.vn

Hình 3 - Con rắn độc.

Hình 4 – Rắn đang ăn mồi

thuongmaitr

Rắn mình dài, da xếp thành vẩy giả và thường lột da để lớn. Rắn không có chân, nó di chuyển bằng cách bò trườn bụng sát đất. Rắn ăn sâu bọ, chuột, ếch nhái... Có nhiều loài rắn : có loài không có nọc độc, có loài có nọc độc.

Rắn được dùng để làm thuốc và các món ăn đặc sản.

CÂU HỎI

1. Hãy chỉ vào đầu, mình và chân của ếch ở hình 1. Ếch di chuyển như thế nào ?
2. Rắn có đặc điểm gì ? Nó di chuyển ra sao ?
3. Tại sao nói ếch và rắn đều có ích cho nhà nông ?
4. Người ta sử dụng rắn làm gì ?

Bài 21. ÔN TẬP

ĐỘNG VẬT

1. Kể tên những con vật có ích cho nghề nông mà em đã học.
2. Kể tên những con vật phá hại cây cối cần phải diệt trừ mà em đã học.
3. Theo em, rắn là con vật có ích hay có hại đối với nghề nông ? Tại sao ?
4. Trong ngành dược, rắn dùng để làm gì ?

uongxua.vn

6. CƠ THỂ NGƯỜI

Bài 22. HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG

Hình 1 – Tập thể dục.

Trong cơ thể, dưới lớp da là các cơ (bắp thịt) và các xương.

Nhờ sự phối hợp của cơ và xương mà cơ thể cử động được.

Các cơ và xương được gọi là hệ vận động.

CÂU HỎI

1. Tìm một vài ví dụ về hoạt động vận động của cơ thể.
2. Trong cơ thể, các cơ và xương được gọi là hệ gì ?

Bài 23. XƯƠNG

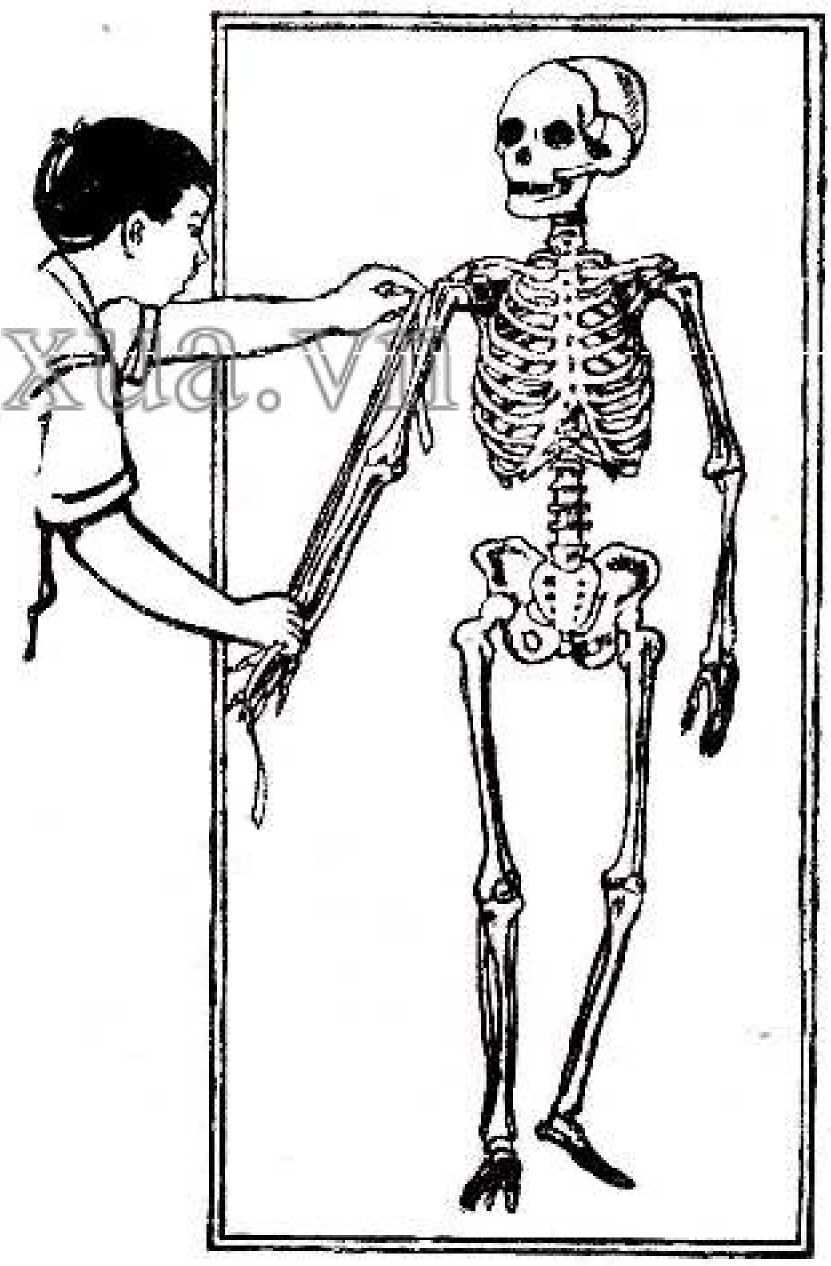

Hình 1 - Bộ xương người.

truongxua.vn

Bộ xương người gồm có xương đầu, xương sống, xương sườn và xương tay, chân.

Có xương dài, xương ngắn... nhưng xương nào cũng cứng.

Bộ xương là giá đỡ cơ thể và còn che chở một số bộ phận quan trọng.

CÂU HỎI

1. Hãy chỉ vào hình 1, và cho biết đâu là xương đầu, xương sống, xương sườn, xương tay, xương chân. Xương nào ngắn, xương nào dài ?
2. Sờ thử lên đầu, nắn thử đầu gối xem xương cứng hay mềm ?
3. Nêu vai trò của bộ xương đối với cơ thể.

Bài 24. KHỚP XƯƠNG

thuongmaitr

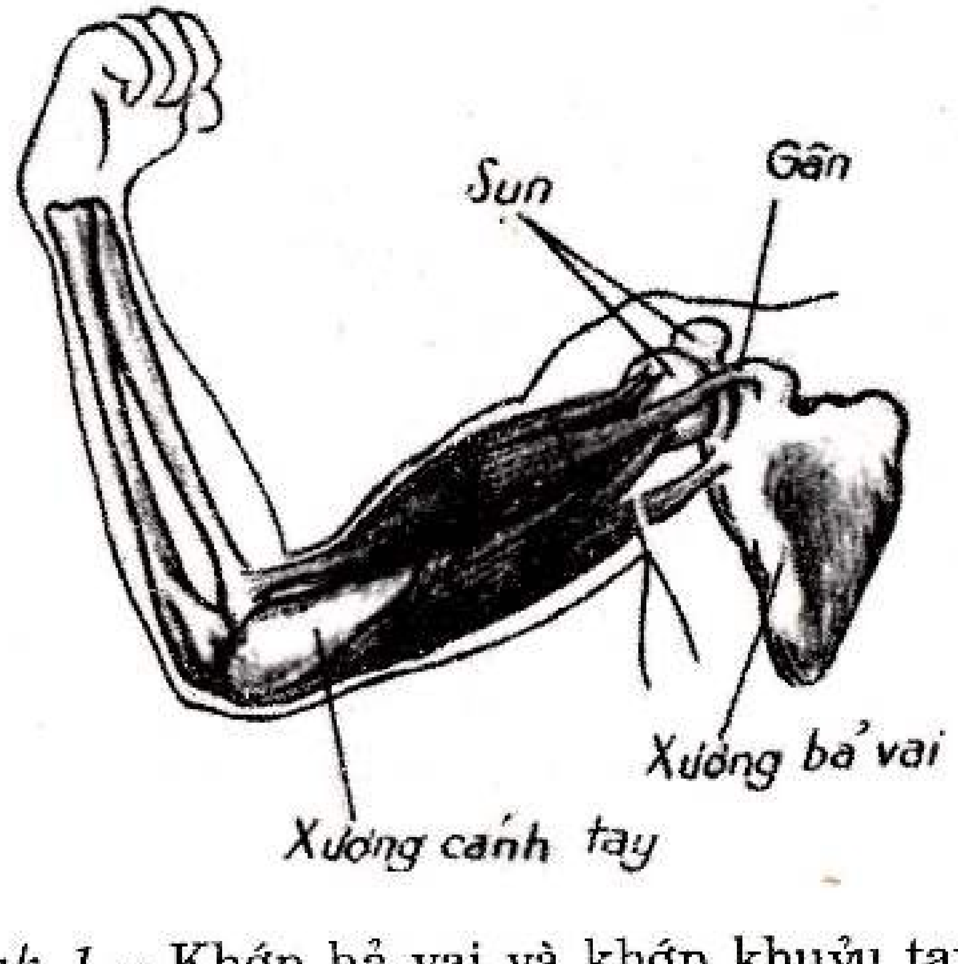

Hình 1 – Khớp bả vai và khớp khuỷu tay.

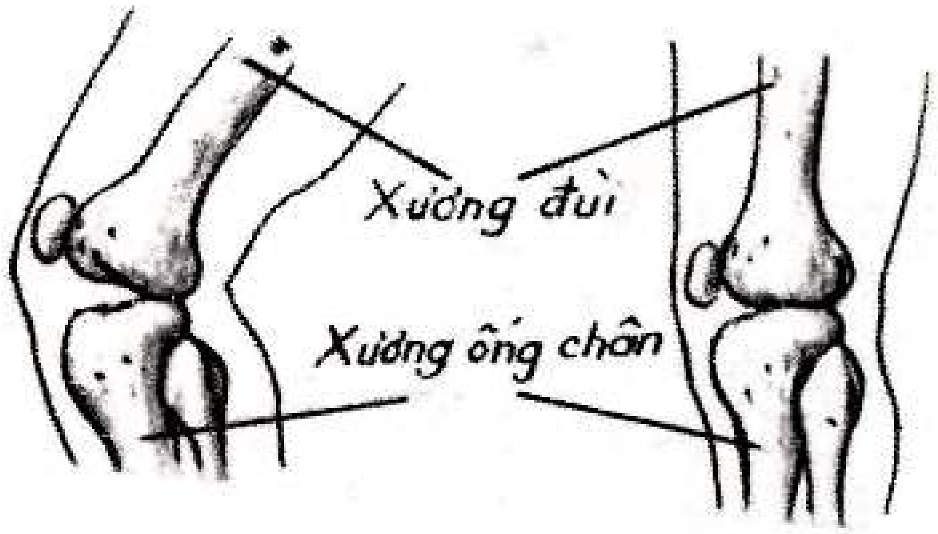

Hình 2 - Khớp đầu gối.

Chỗ hai đầu xương nối lại với nhau tạo thành khớp.

Đầu xương có sụn bao bọc và có gân màu trắng nối cơ vào xương.

Các khớp xương ở tay và chân cử động nhiều ; khớp xương sống cử động ít ; khớp xương sọ không cử động.

truongxua.vn

CÂU HỎI

1. Chỗ hai đầu xương nối với nhau gọi là gì ?
2. Kể tên các xương nối với nhau ở khớp bả vai và khớp đầu gối ?
3. Trong cơ thể, khớp xương nào cử động nhiều, cử động ít, không cử động ?

Bài 25. CƠ

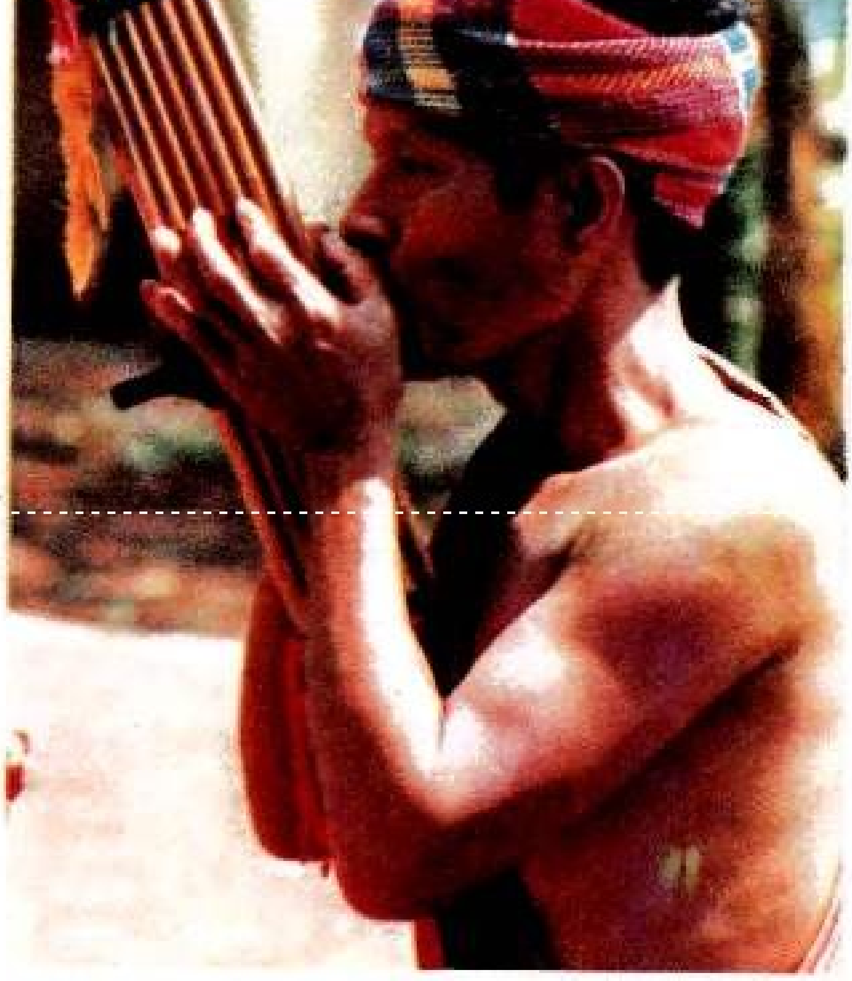

Hình 1 – Cơ đang hoạt động.

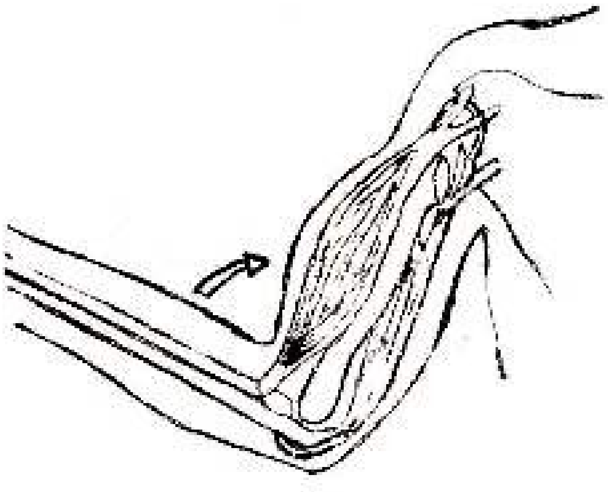

Hình 2 - Sơ đồ cơ bắp khi co.

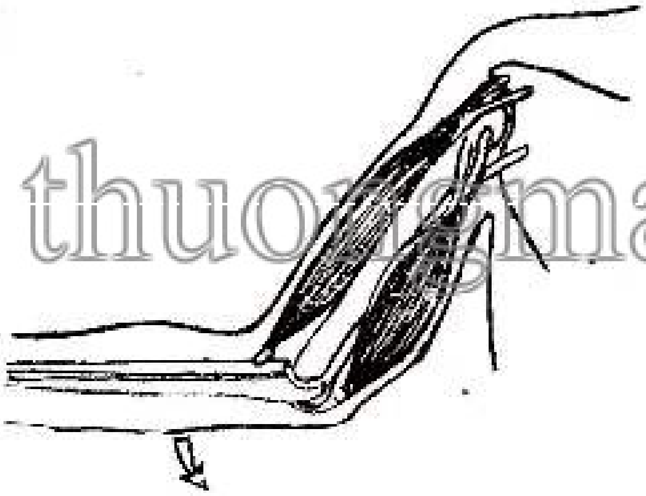

Hình 3 - Sơ đồ cơ bắp khi giãn.

thuongmaitr

> Trong cơ thể người, có nhiều loại cơ khác nhau, mỗi loại có công dụng riêng.
>
> Cơ nào cũng co vào và giãn ra được.
>
> Nhờ có cơ mà xương mới cử động được.

CÂU HỎI

1. Quan sát hình 2 và 3, em hãy nhận xét sự khác nhau của cơ bắp khi co và khi giãn.
2. Cơ bắp của người đang thổi khèn ở hình 1 là đang co hay giãn ?
3. Khi em viết thì những cơ ở vùng nào phải cử động nhiều ?

Bài 26. ÔN TẬP

HỆ VẬN ĐỘNG

ruongxua.vn

1. Nhờ hệ cơ quan nào mà cơ thể ta thực hiện được các cử động ?
2. Bộ xương người có nhiệm vụ gì?
3. Nhờ đâu mà các xương cử động được ?
4. Em hãy thử đi mà không cử động đầu gối. Đi như thế dễ hay khó ?
5. Khi gật đầu, cơ ở vùng nào giãn ra, cơ ở vùng nào co lại?
6. Em hãy thực hiện một trò chơi đòi hỏi sự vận động nhanh nhẹn của cơ và xương.

7. BẦU TRỜI BAN NGÀY, BAN ĐÊM

Bài 27. MẶT TRỜI

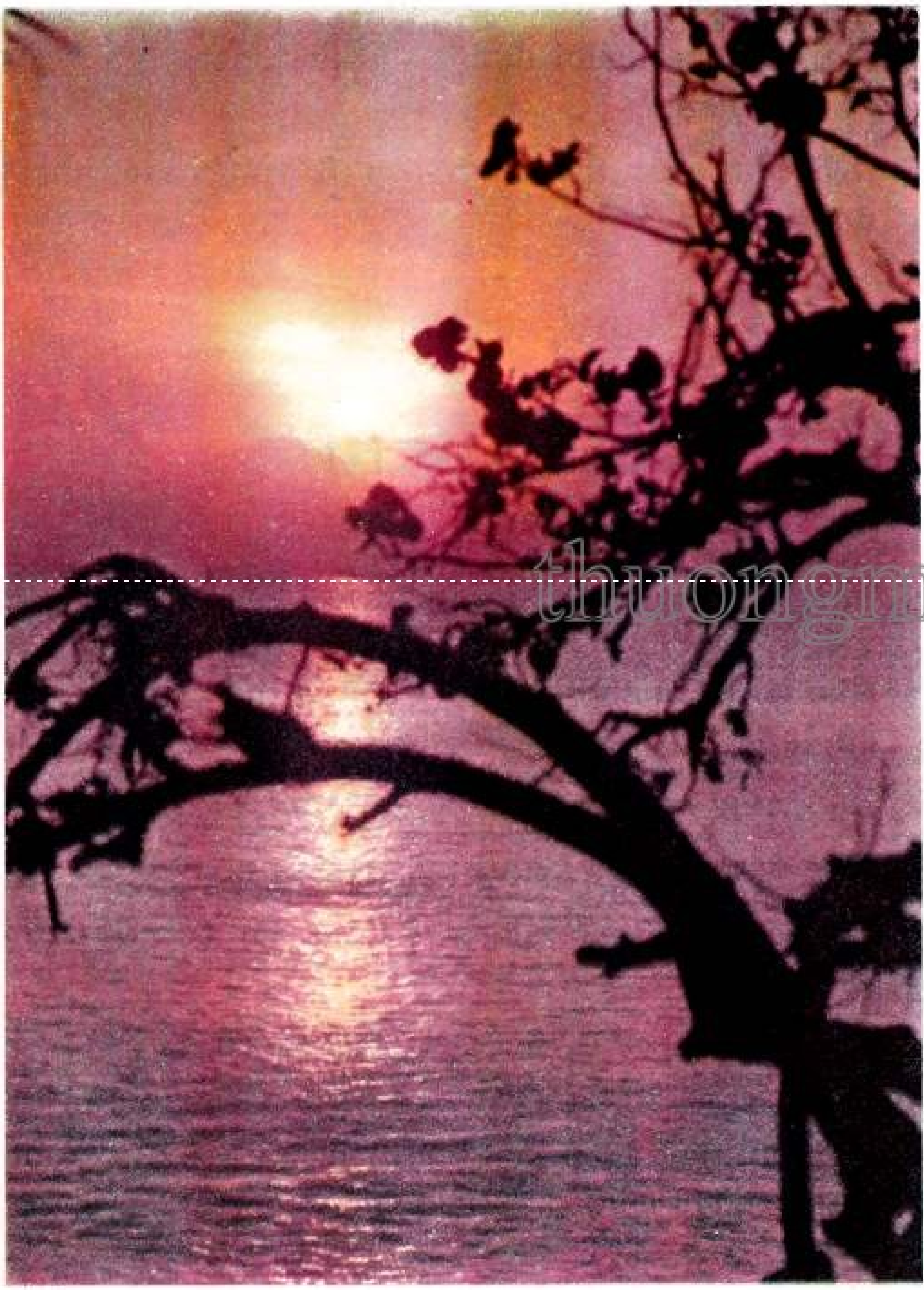

Hình 1 - Ánh sáng Mặt Trời buổi chiều.

Hình 2
Một góc hồ Gươm dưới ánh sáng Mặt Trời.

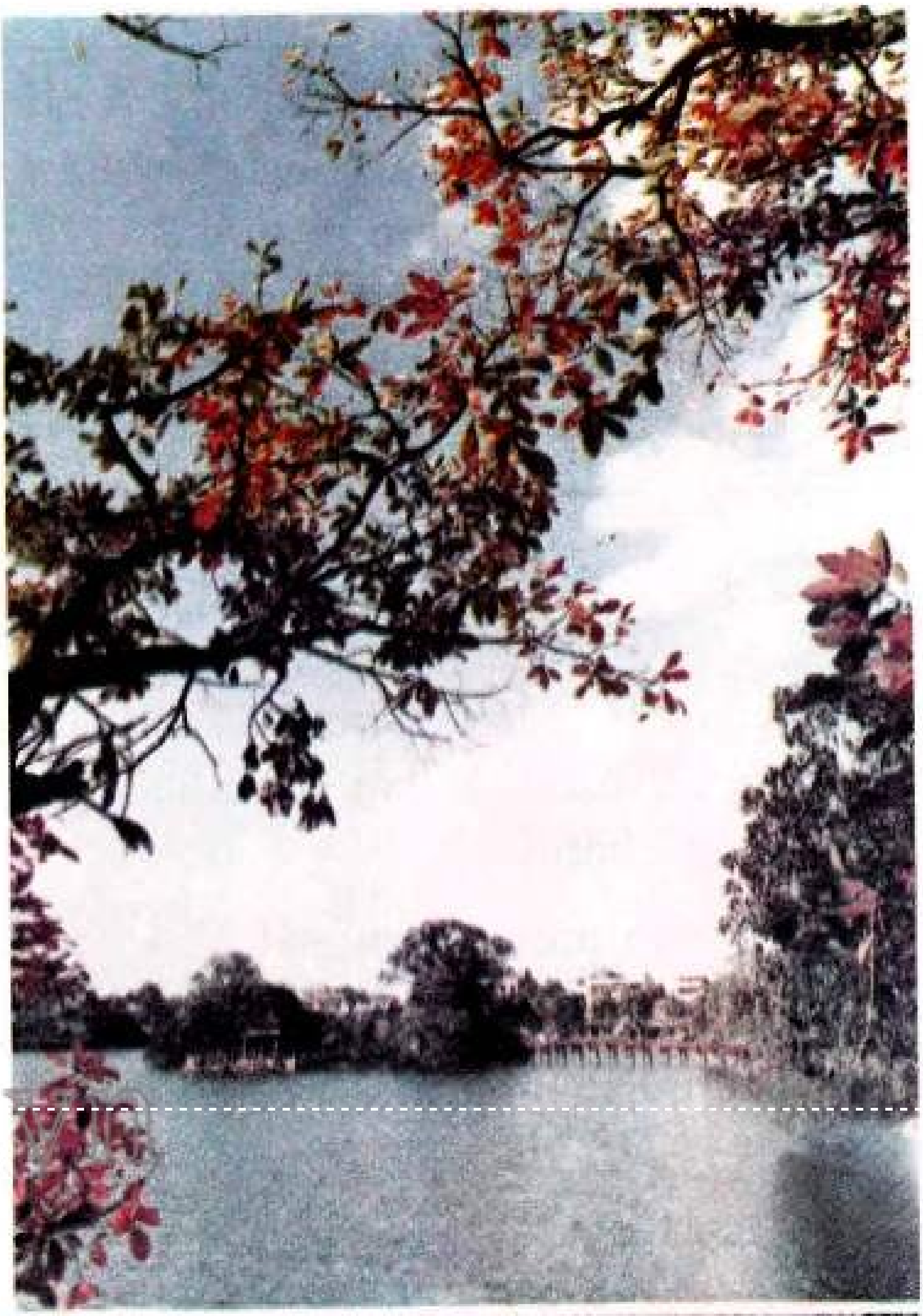

Hình 3 - Một góc hồ Gươm dưới ánh sáng điện.

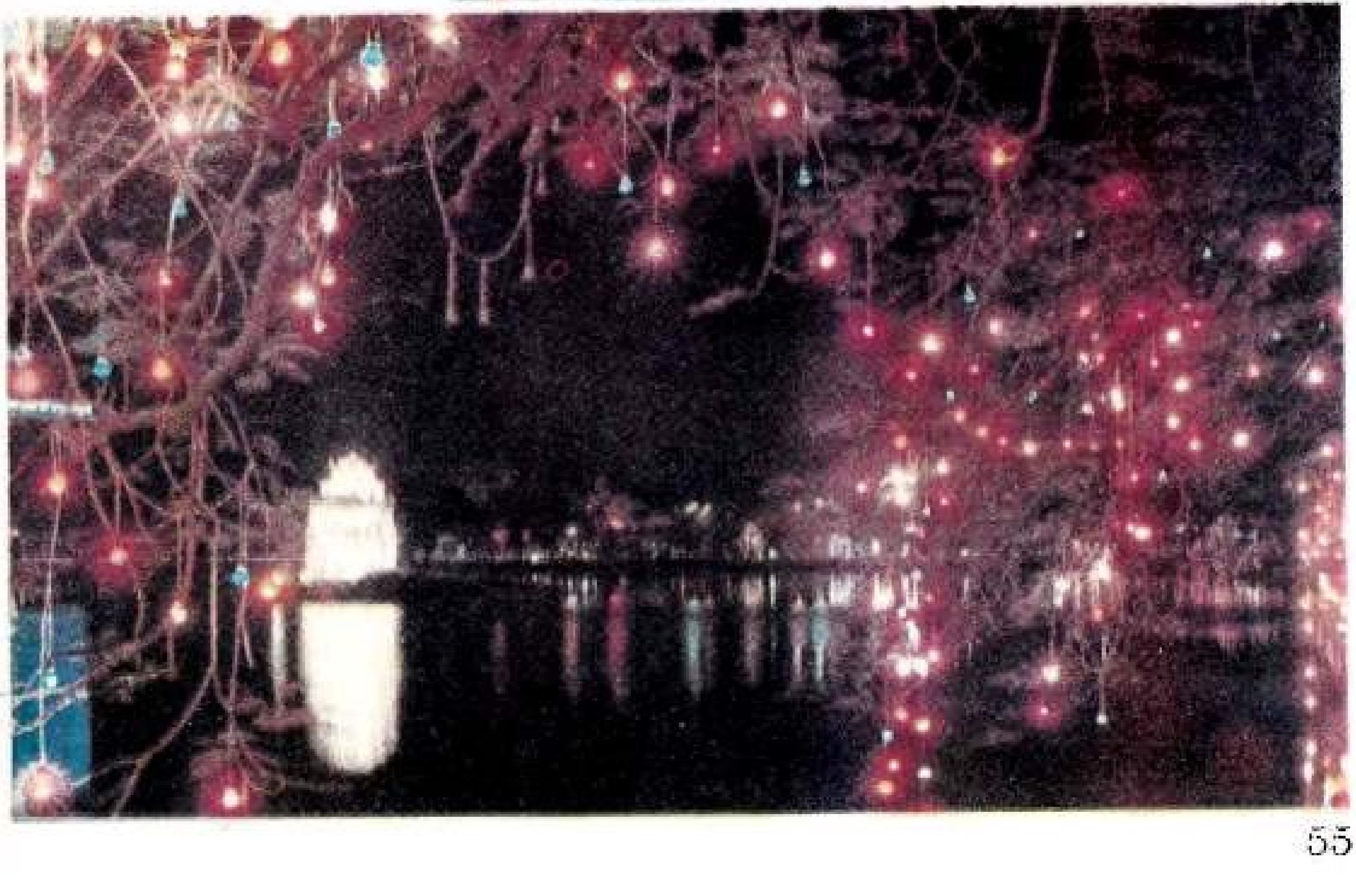

Mặt Trời có dạng khối cầu, ở rất xa Trái Đất, phát ra ánh sáng chói và nóng. Nhờ có ánh sáng Mặt Trời mà ban ngày ta nhìn rõ mọi vật. Ban đêm muốn nhìn rõ mọi vật phải thắp đèn hay đốt lửa.

Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để tránh bị hỏng mắt.

CÂU HỎI

1. Quan sát hình 1, em hãy chỉ và nói rõ vị trí của Mặt Trời. Nêu nhận xét về ánh sáng Mặt Trời và cảnh vật xung quanh.

2. Tại sao muốn quan sát Mặt Trời phải nhìn qua chậu nước, không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời ?

3. Quan sát hình 2, 3 và trả lời :

a) Nhận xét về màu sắc của bầu trời, mặt nước, cây cối ở hai hình ấy.

b) Tại sao vào ban ngày thì ta nhìn rõ cảnh vật, còn ban đêm thì không ?

c) Muốn chụp ảnh vào ban đêm ta phải làm gì ?

4. Nêu vai trò của ánh sáng Mặt Trời.

thuongmaitr

Bài 28. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG BẰNG MẶT TRỜI

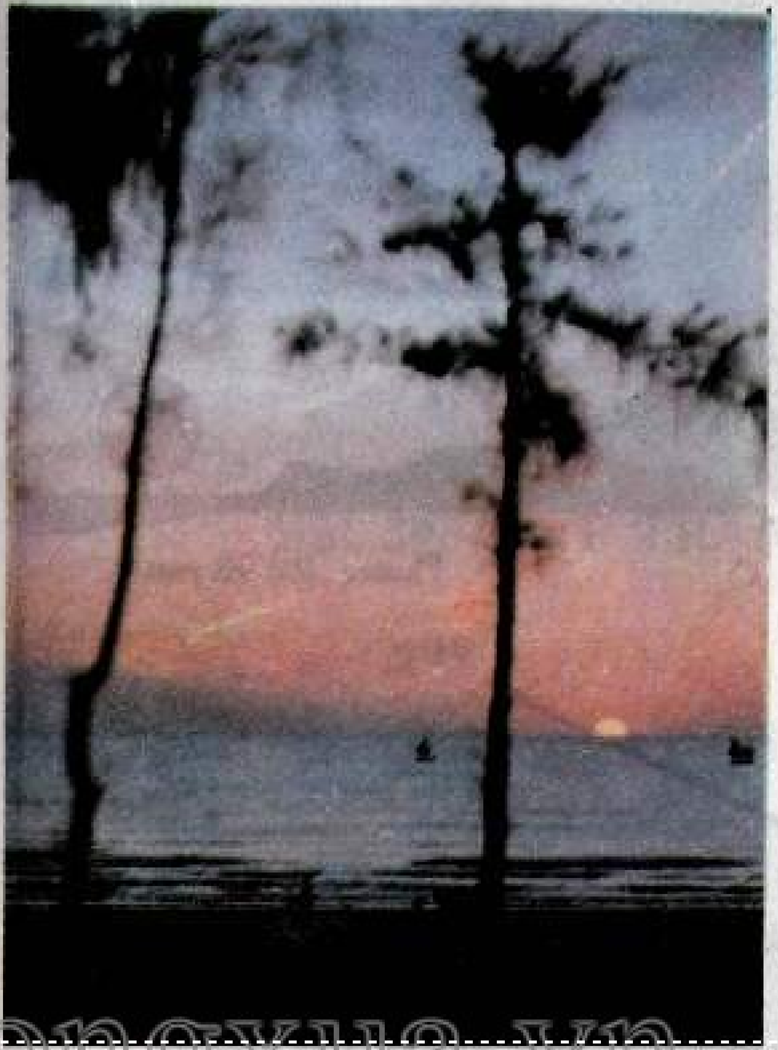

Hình 1 - Mặt Trời mọc ở phương Đông.

ongxua.vn

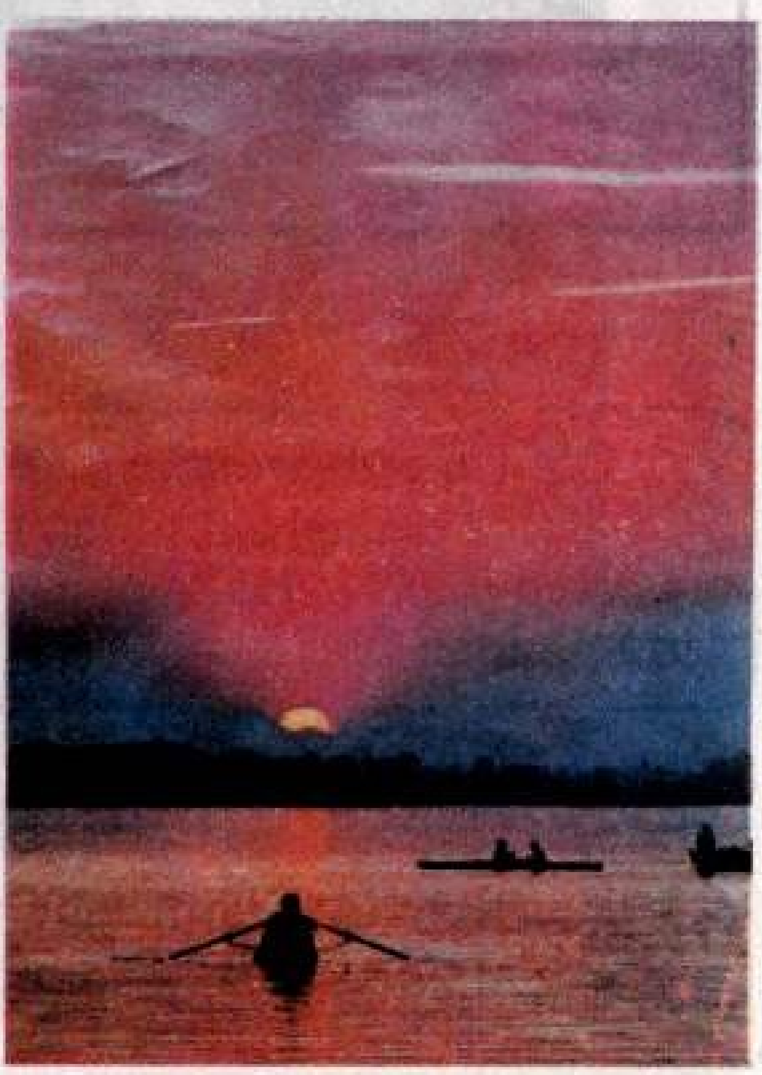

Hình 2 - Mặt Trời lặn ở phương Tây.

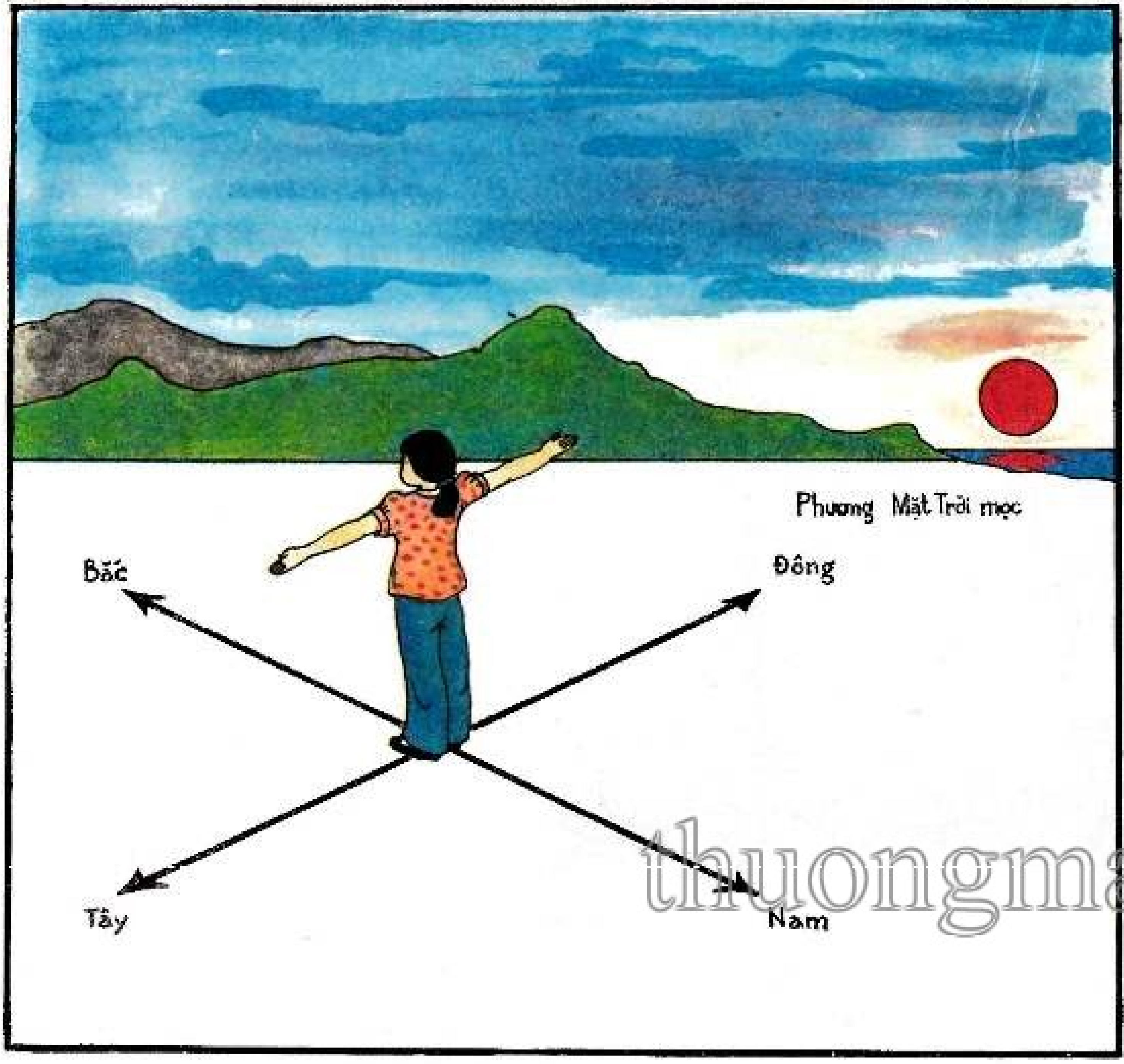

Hình 3 - Cách tìm các phương .

Có 4 phương chính : Đông, Tây, Nam, Bắc.
Mặt Trời mọc ở phương Đông, lặn ở phương Tây.
Nếu phương Đông ở bên phải, phương Tây ở bên trái thì phương Bắc ở trước mặt và phương Nam ở sau lưng .

CÂU HỎI

1. Em thấy Mặt Trời mọc vào lúc nào, ở phương nào ?
2. Em thấy Mặt Trời lặn vào lúc nào, ở phương nào ?

thuongmaitr

3. Có mấy phương chính ? Là những phương nào ?

4. Nếu đã biết phương Mặt Trời mọc là phương Đông em làm thế nào để tìm được các phương còn lại ?

Bài 29. MẶT TRĂNG VÀ CÁC SAO

Hình 1 - Mặt Trăng - Ảnh chụp từ tàu vũ trụ.

truongxua.vn

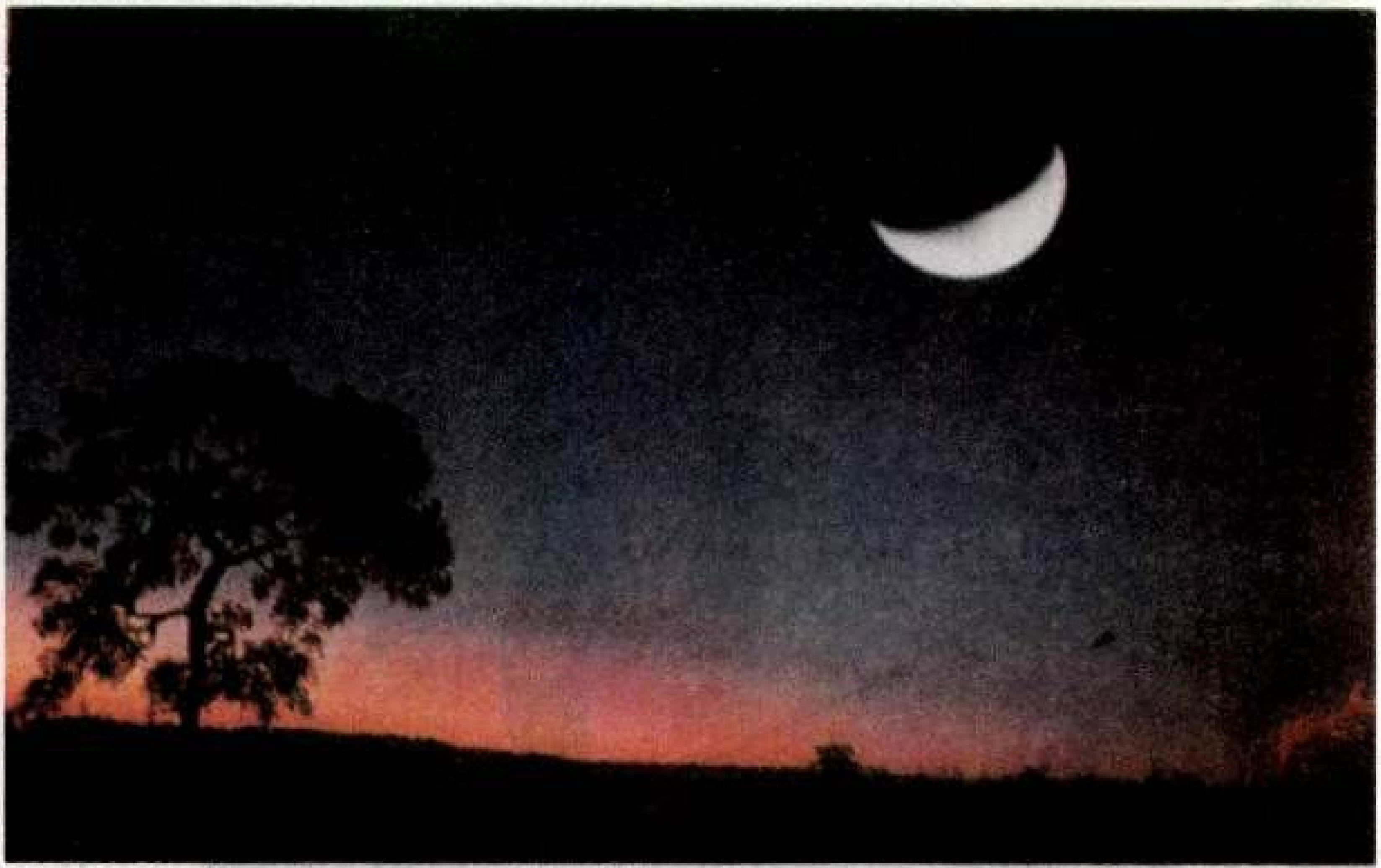

Hình 2 – Trăng khuyết.

thuongmaitr

Hình 3 – Trăng tròn.

Hình 4 – Vào những đêm quang mây, ta nhìn thấy rất nhiều ngôi sao trên bầu trời.

uongxua.vn

Mặt Trăng có dạng khối cầu, ở xa Trái Đất. Vào những đêm quang mây, ta thường nhìn thấy Trăng khi tròn, khi khuyết, có đêm không có Trăng. Ban đêm, nhìn lên bầu trời, ta còn thấy nhiều sao sáng lấp lánh, chúng ở rất xa Trái Đất.

CÂU HỎI

1. Ban đêm, nhìn lên bầu trời, ta thấy những gì ?
2. Em thường nhìn thấy Mặt Trăng như thế nào ? Trên thực tế Mặt Trăng có dạng gì ?
3. Quan sát hình 2 và 3, em có nhận xét gì về độ sáng của ánh Trăng khi tròn và khi khuyết ?

Bài 30. ÔN TẬP

BẦU TRỜI BAN NGÀY, BAN ĐÊM

1. Em nhìn thấy Mặt Trời, Mặt Trăng, các sao ở đâu ? Vào lúc nào ?
2. Mặt Trời mọc ở phương nào, lặn ở phương nào ?
3. Nếu biết phương Mặt Trời mọc, em làm thế nào để tìm được các phương còn lại ?
4. Ánh sáng Mặt Trời và ánh sáng Mặt Trăng khác nhau như thế nào ?

Bài 31, 32. THAM QUAN CUỐI NĂM

thuongmaitr

Bài 33. KIỂM TRA

MỤC LỤC

Trang

1. GIA ĐÌNH

Bài 1. Gia đình 3

Bài 2. Bảo quản và sử dụng đồ dùng trong nhà 6

Bài 3. Những công việc ở nhà 8

2. TRƯỜNG HỌC

Bài 4. Hoạt động nội khóa 11

Bài 5. Trật tự kỉ luật ở trường 14

3. HUYỆN (QUẬN)

Bài 6. Phong cảnh. Nghề nghiệp 17

Bài 7. Giao thông đường bộ và đường sắt 22

Bài 8. Giao thông đường thủy và đường không 26

Bài 9. Ôn tập : Gia đình. Trường học. Huyện (quận) 29

Bài 10. Kiểm tra 30

4. THỰC VẬT

Bài 11. Cây lúa. Cây ngô 30

Bài 12. Cây đậu tương 33

Bài 13. Cây chè. Cây đay 34

Bài 14. Cây quýt. Cây mít 36

Bài 15. Cây hồ tiêu 37

Bài 16. Cây bạc hà. Cây ngải cứu 39

Bài 17. Ôn tập : Thực vật 40

5. ĐỘNG VẬT

Bài 18. Giun đất 41

Bài 19. Châu chấu. Ốc sên 42

Bài 20. Ếch. Rắn 44

Bài 21. Ôn tập 47

6. CƠ THỂ NGƯỜI

Bài 22. Hoạt động vận động 48

Bài 23. Xương 49

Bài 24. Khớp xương 50

Bài 25. Cơ 52

Bài 26. Ôn tập : Hệ vận động 53

7. BẦU TRỜI BAN NGÀY, BAN ĐÊM

Bài 27. Mặt Trời 54

Bài 28. Tìm phương hướng bằng Mặt Trời 57

Bài 29. Mặt Trăng và các sao 59

Bài 30. Ôn tập : Bầu trời ban ngày, ban đêm 62

Bài 31, 32. Tham quan cuối năm 62

Bài 33. Kiểm tra 62

thuongmaitr

ruongxua.vn

45 NĂM
1957-2002
GD
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

thuongmaitruongxua.vn

8 934980 000366

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Mã số: 1H211T1

In 20.000 bản, (QĐ15) khổ 14,3 x 20,3 cm.

In tại Công ty In và Văn hóa phẩm-Bộ VHTT.

Số xuất bản: 1105/36 - 00

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2001.

Giá : 2.400đ